



BÁO CÁO THÁNG

NGÀNH HÀNG

CÀ PHÊ



AGRE*i*NFOS

BÁO CÁO THÁNG 2-2026

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

- ❑ Thỏa thuận thương mại giữa Indonesia và Hoa Kỳ ký ngày 19/2 đánh dấu bước ngoặt quan trọng đối với ngành cà phê. Cà phê được miễn thuế hoàn toàn cùng hơn 1.800 sản phẩm khác.
- ❑ Kenya được dự báo sản xuất cà phê đạt khoảng 850.000 bao, tăng 13,33% trong niên vụ 2025–2026.
- ❑ Khu vực Trung Mỹ duy trì nhịp độ thương mại ổn định, trong đó Honduras dẫn đầu với dự kiến 5 triệu bao xuất khẩu
- ❑ CONAB dự báo sản lượng cà phê Brazil năm 2026 đạt ~66,2 triệu bao, tăng 17,1%.
- ❑ Niên vụ 10/2025–9/2026, sản lượng cà phê Colombia dự báo đạt ~13,5 triệu bao, giảm so với niên vụ 2024–2025 (~14,86 triệu bao)
- ❑ Uganda dự báo đạt khoảng 8 triệu bao trong niên vụ 10/2025–9/2026, trong đó Robusta chiếm 7 triệu bao. Sản lượng có thể tăng lên 8,4 triệu bao trong niên vụ 2026/2027 nhờ mở rộng diện tích và sản xuất Robusta.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

- ❑ Theo Cục Hải quan, tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê đạt gần 134 nghìn tấn, trị giá 629,7 triệu USD, giảm 37,4% về giá trị và 35,8% về lượng so với cùng kỳ năm trước
- ❑ Trong ngắn hạn, giá cà phê được dự báo chịu áp lực giảm do nguồn cung gia tăng khi Việt Nam vừa hoàn thành vụ thu hoạch niên vụ 2025–2026.
- ❑ Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 36,1 nghìn tấn, trị giá 227,1 triệu USD. Mặc dù khối lượng giảm 11,2%, giá trị vẫn tăng 6, thị phần giảm từ 17,21% xuống 13,2%.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ (T2/2026)

Giá Arabica và Robusta đồng loạt tăng so với tháng trước

Robusta (kỳ hạn T3/2026): **4.149** USD/tấn,

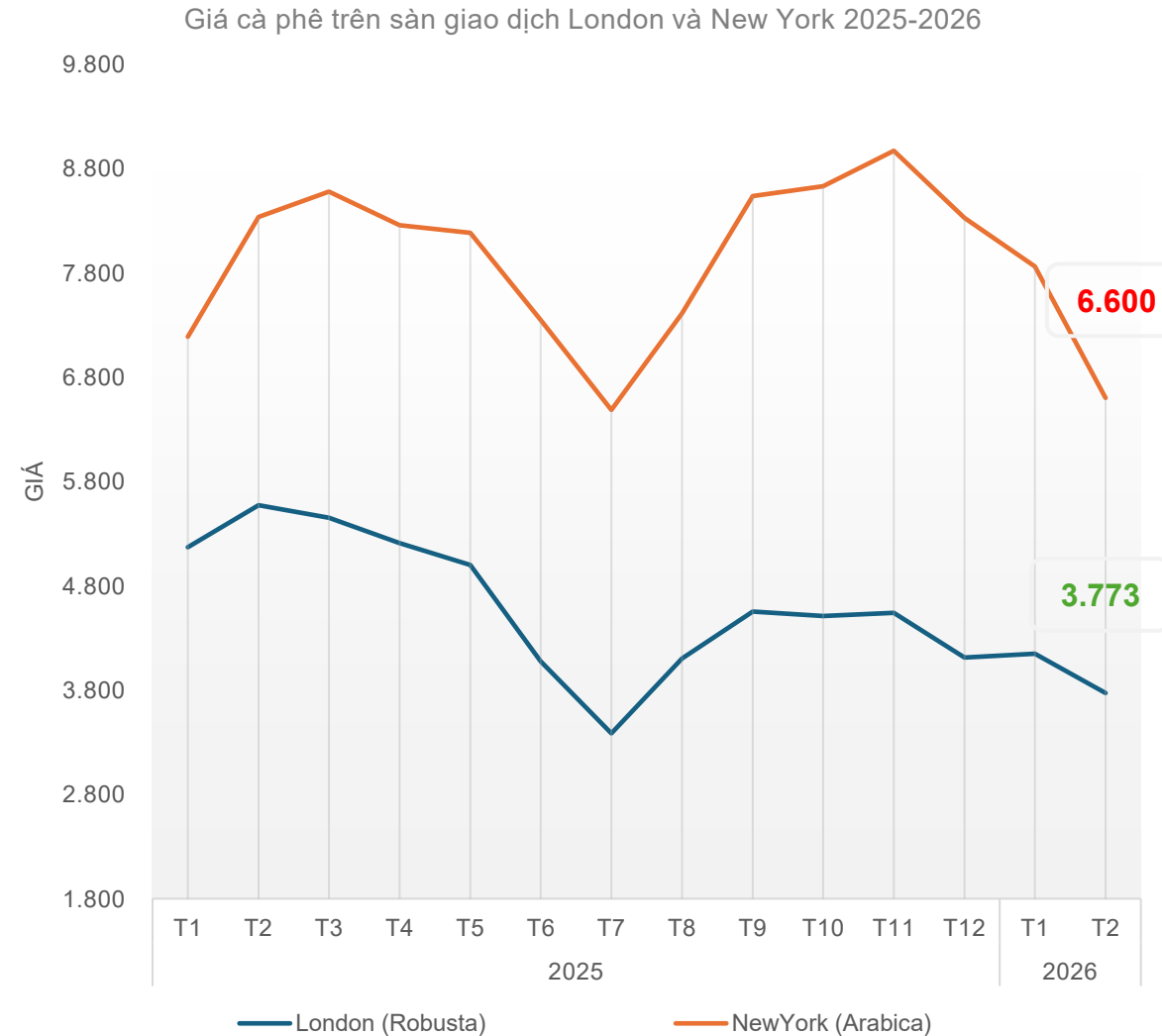
↘ Giảm **376** USD/tấn so với tháng trước.

↘ Giảm **1.800** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Arabica (kỳ hạn T3/2026): **6.600** USD/tấn,

↘ Giảm **1.261** USD/tấn so với tháng trước.

↘ Giảm **1.737** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.



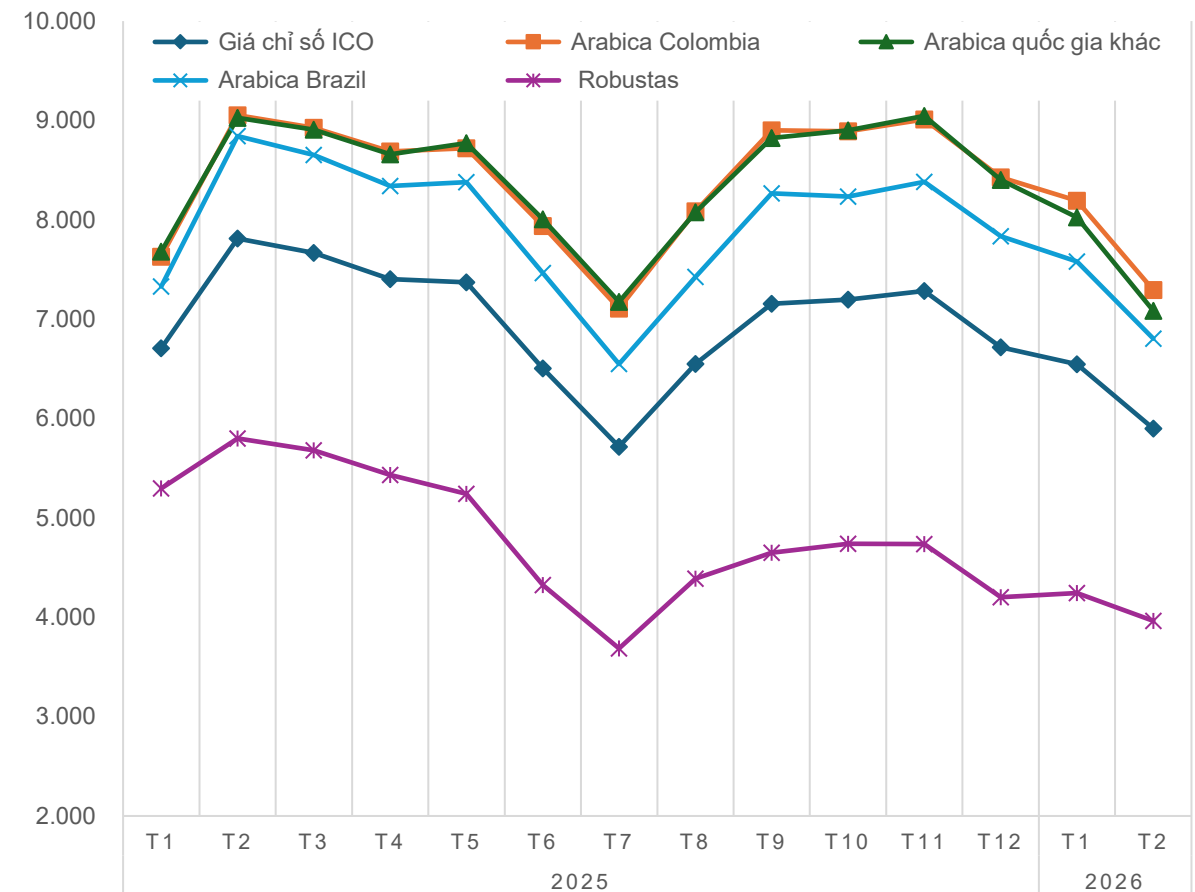
Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ (T2/2026)

Giá một số loại cà phê trên thế giới tháng 02/2026

- ☐ Arabica Colombia: **7.295** USD/tấn
↘ **Giảm 19,4%** so với T2/2025
- ☐ Arabica khác: **7.085** USD/tấn
↘ **Giảm 21,5%** so với T2/2025
- ☐ Arabica Brazil: **6.804** USD/tấn
↘ **Giảm 23,1%** so với T2/2025
- ☐ Robusta: **3.962** USD/tấn
↘ **Giảm 31,7%** so với T2/2025

Giá một số loại cà phê trên thế giới giai đoạn 2025-2026



THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI INDONESIA - HOA KỲ



Cà phê được miễn thuế trong thỏa thuận lịch sử

Thỏa thuận thương mại giữa Indonesia và Hoa Kỳ ký ngày 19/2 đánh dấu bước ngoặt quan trọng đối với ngành cà phê. Trong khi nhiều mặt hàng chịu thuế 19%, cà phê được miễn thuế hoàn toàn cùng hơn 1.800 sản phẩm khác. Điều này giúp cà phê trở thành một trong những ngành hưởng lợi trực tiếp từ thỏa thuận.

Tác động tích cực đến sản xuất và xuất khẩu

Việc miễn thuế giúp cà phê Indonesia duy trì khả năng cạnh tranh về giá tại thị trường Mỹ – thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới. Các vùng sản xuất trọng điểm như Sumatra, Java và Sulawesi được hưởng lợi nhờ nhu cầu tăng đối với cà phê đặc sản. Điều này góp phần củng cố đầu ra ổn định cho nông dân và doanh nghiệp xuất khẩu.

Cơ hội mở rộng thị trường

Thỏa thuận giúp giảm đáng kể áp lực so với mức thuế 32% từng được đề xuất trước đó. Ngành cà phê Indonesia có cơ hội tiếp cận sâu hơn thị trường Mỹ, đặc biệt trong phân khúc cà phê chất lượng cao và đơn nguồn. Đây được xem là nền tảng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu trong trung và dài hạn.

Thách thức và tác động dài hạn

Bên cạnh lợi ích, Indonesia phải cam kết nhập khẩu lượng lớn hàng hóa từ Mỹ, có thể tạo áp lực lên thị trường nội địa. Một số điều khoản về chính sách và thương mại số cũng đặt ra thách thức về tính tự chủ kinh tế. Do đó, hiệu quả của thỏa thuận sẽ phụ thuộc vào khả năng điều phối và thực thi chính sách của Indonesia trong thời gian tới.

ICO PHÁT ĐỘNG CHIẾN DỊCH CÀ PHÊ BỀN VỮNG 2026

- 🌍 Chiến dịch toàn cầu
 - Tổ chức Cà phê Quốc tế phát động chiến dịch 2026
 - Chủ đề: “Cà phê là một phần của giải pháp”
 - Triển khai trên nền tảng số (video, dữ liệu, đối tác toàn cầu)
- 🌱 Vai trò của cà phê trong phát triển bền vững
 - Hỗ trợ thu nhập nông hộ, phát triển nông thôn
 - Góp phần hấp thụ carbon, bảo tồn văn hóa
 - Đối mặt thách thức: biến đổi khí hậu, phát thải, mất rừng
- 💛 Tăng cường hợp tác & vai trò ICO
 - Thúc đẩy hợp tác công – tư theo Hiệp định 2022
 - Kết nối các quốc gia thành viên và đối tác
 - Nguồn dữ liệu thị trường cà phê toàn cầu uy tín



NESTLÉ – CARREFOUR THÚC ĐẨY CÀ PHÊ BỀN VỮNG TẠI PHÁP

👉 Hợp tác chiến lược

- Nestlé và Carrefour ký Kế hoạch Kinh doanh gắn với Phát triển Bền vững (SLBP)
- Thỏa thuận đầu tiên của Carrefour trong lĩnh vực cà phê
- Carrefour là nhà bán lẻ lớn thứ hai tại Pháp

🌱 Ba trụ cột bền vững

- Giảm nhựa nguyên sinh trong bao bì (Nescafé, Dolce Gusto)
- Tăng tỷ lệ cà phê từ nông nghiệp tái sinh
- Giảm phát thải logistics thông qua nhiên liệu thay thế

- 🌍 **Gắn với chiến lược toàn cầu**
- Thuộc khuôn khổ Nescafé Plan
- ~32% cà phê đã từ nông nghiệp tái sinh (2024)
- Giảm 20–40% phát thải khí nhà kính ở cấp nông hộ



CQI MỞ RỘNG QUỸ CÀ PHÊ TOÀN CẦU 2026

Mục tiêu huy động nguồn lực

- Coffee Quality Institute mở rộng Quỹ Cà phê Toàn cầu 2026
- Mục tiêu huy động 500.000 USD
- Tăng khả năng tiếp cận giáo dục và sáng kiến cà phê

Cơ chế tài trợ đối ứng mới

- CQI đồng tài trợ theo tỷ lệ 1:1 với đối tác
- Tổng vốn đối ứng tối đa 200.000 USD
- Có thể tạo thêm tới 400.000 USD đầu tư mới

Hỗ trợ đào tạo & phát triển năng lực

- Cam kết tối đa 100.000 USD cho các dự án đào tạo
- Phát triển đội ngũ giảng viên tại khu vực thiếu đại diện
- Tăng cường năng lực ngành cà phê toàn cầu

Định hướng chiến lược dài hạn

- Tập trung đào tạo sau thu hoạch
- Thúc đẩy hợp tác trong bối cảnh đầu tư công giảm
- Hướng tới ngành cà phê bền vững, có khả năng chống chịu cao



Tình hình sản xuất cà phê thế giới

BRAZIL

Sản lượng tăng mạnh

- CONAB dự báo sản lượng cà phê Brazil năm 2026 đạt ~66,2 triệu bao (+17,1%)
- Trong đó
 - Arabica: 44,1 triệu bao (+20%)
 - Robusta (Conilon): 22,1 triệu bao (+6,4%)

Triển vọng thị trường tích cực

- Nhiều tổ chức độc lập dự báo Brazil có thể đạt ~70 triệu bao trong năm 2026
- Phản ánh xu hướng lạc quan trên thị trường quốc tế
- Nguồn cung Brazil tiếp tục đóng vai trò chi phối

Năng suất & yếu tố thời tiết

- Năng suất bình quân ~34,2 bao/ha (+12,4%)
- Điều kiện thời tiết đầu năm tương đối thuận lợi
- Yếu tố khí tượng tiếp tục ảnh hưởng biến động giá

COLOMBIA

Dự báo sản lượng niên vụ 2025–2026

Niên vụ 10/2025–9/2026, sản lượng dự báo ~13,5 triệu bao

Giảm so với niên vụ 2024–2025 (~14,86 triệu bao)

Tiệm cận mức trung bình 10 năm (~13,6 triệu bao)

Đặc điểm sản xuất

Colombia là nước sản xuất Arabica chế biến ướt lớn nhất thế giới

Có 2 vụ thu hoạch/năm (bao gồm vụ mitaca sắp diễn ra)

Điều kiện sản xuất ổn định nhưng có biến động theo mùa vụ

Diễn biến sản xuất đầu niên vụ

4 tháng đầu niên vụ 2025–2026: ~4,6 triệu bao (-26,44%)

Cho thấy sản lượng đầu vụ suy giảm so với cùng kỳ

Ảnh hưởng đến nguồn cung ngắn hạn

Xuất khẩu và triển vọng

Xuất khẩu niên vụ 2025–2026 dự kiến ~11,5 triệu bao

4 tháng đầu niên vụ: ~4,215 triệu bao (-9,72%)



Uganda – Trung tâm Robusta châu Phi

Uganda dự báo đạt khoảng 8 triệu bao trong niên vụ 10/2025–9/2026, trong đó Robusta chiếm 7 triệu bao. Sản lượng có thể tăng lên 8,4 triệu bao trong niên vụ 2026/2027 nhờ mở rộng diện tích và sản xuất Robusta. Đà tăng trưởng cho thấy vai trò ngày càng lớn của Uganda trong nguồn cung Robusta toàn cầu.

Ethiopia – Nhà sản xuất Arabica chủ lực

Ethiopia dự kiến đạt khoảng 8,5 triệu bao trong niên vụ 2025–2026, giảm 4,5% so với năm trước. Sản lượng chịu áp lực từ tiêu thụ nội địa cao và tồn kho hạn chế. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng cung ứng ra thị trường quốc tế.

Kenya – Phục hồi sản xuất

Kenya được dự báo đạt khoảng 850.000 bao, tăng 13,33% trong niên vụ 2025–2026. Sự cải thiện này phản ánh xu hướng phục hồi sản xuất sau giai đoạn suy giảm. Sản lượng tăng góp phần củng cố vị thế của Kenya trong phân khúc cà phê chất lượng cao.

Tanzania – Tăng trưởng ổn định

Tanzania ước đạt khoảng 1,45 triệu bao, tăng 7,4% trong niên vụ 2025–2026. Phần lớn sản lượng hướng tới xuất khẩu sang Nhật Bản và Liên minh châu Âu. Điều này cho thấy định hướng sản xuất gắn với thị trường xuất khẩu chủ lực.

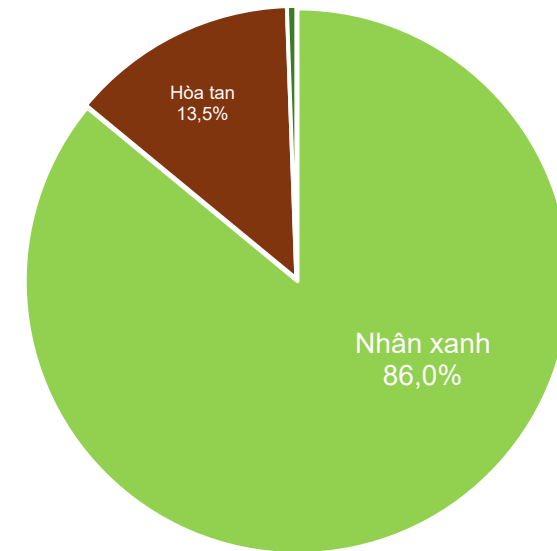
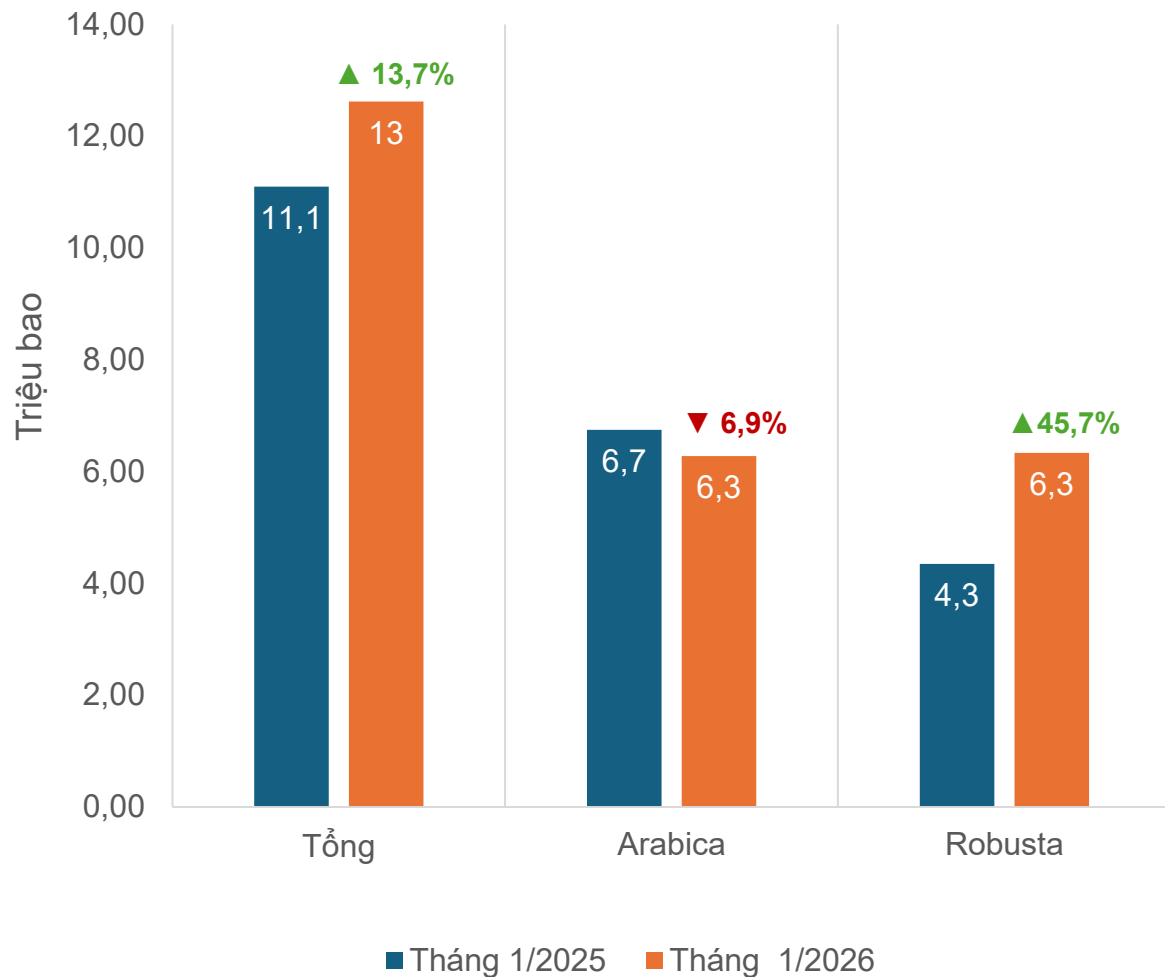


TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 1/2026, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 12,62 triệu bao, tăng 13,7% so với cùng kỳ niên vụ trước.



- ☐ Cà phê hòa tan: **1,7** triệu bao
↗ tăng **19,6%** so với tháng 1/2025.
- ☐ Cà phê đã rang: **0,07** triệu bao
↗ tăng **56%** so với tháng 1/2025.
- ☐ Cà phê nhân xanh: **10,85** triệu bao
↗ tăng **0,7%** so với tháng 1/2025.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THÁNG 1/2026

Arabica Colombia: **0,99** triệu bao,
▼ giảm **19,5%** so với tháng 12 năm 2025.

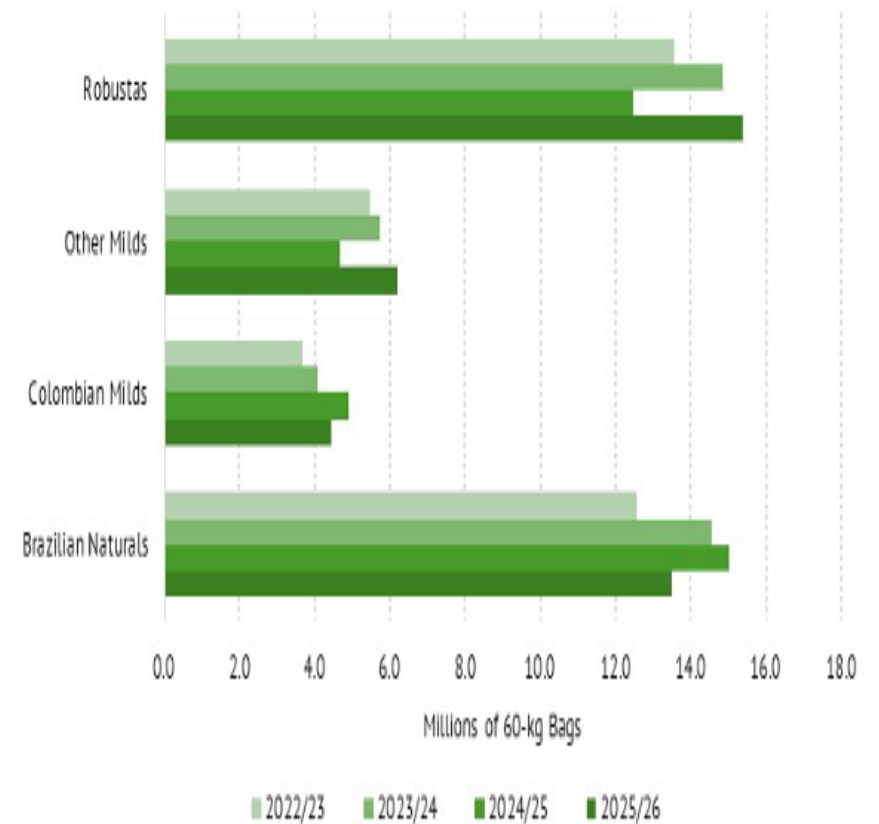
Arabica Brazil: **2,66** triệu bao,
▼ giảm **33,8%** so với tháng 12 năm 2025.

Arabica khác: **1,94** triệu bao,
▲ tăng **33,8%** so với tháng 12 năm 2025.

Robusta: **5,25** triệu bao,
▲ tăng **49,1%** so với tháng 12 năm 2025.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh

ĐVT: Triệu bao



Nguồn: ICO

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO VÙNG THÁNG 1/2026

Châu Phi:

1,27 triệu bao,

▲ Tăng **15,3%** so với tháng 9 năm 2024.

Châu Á và Châu Đại Dương:

5,87 triệu bao,

▲ Tăng **54,4%** so với tháng 9 năm 2024.

Trung Mỹ và Mexico:

1,48 triệu bao,

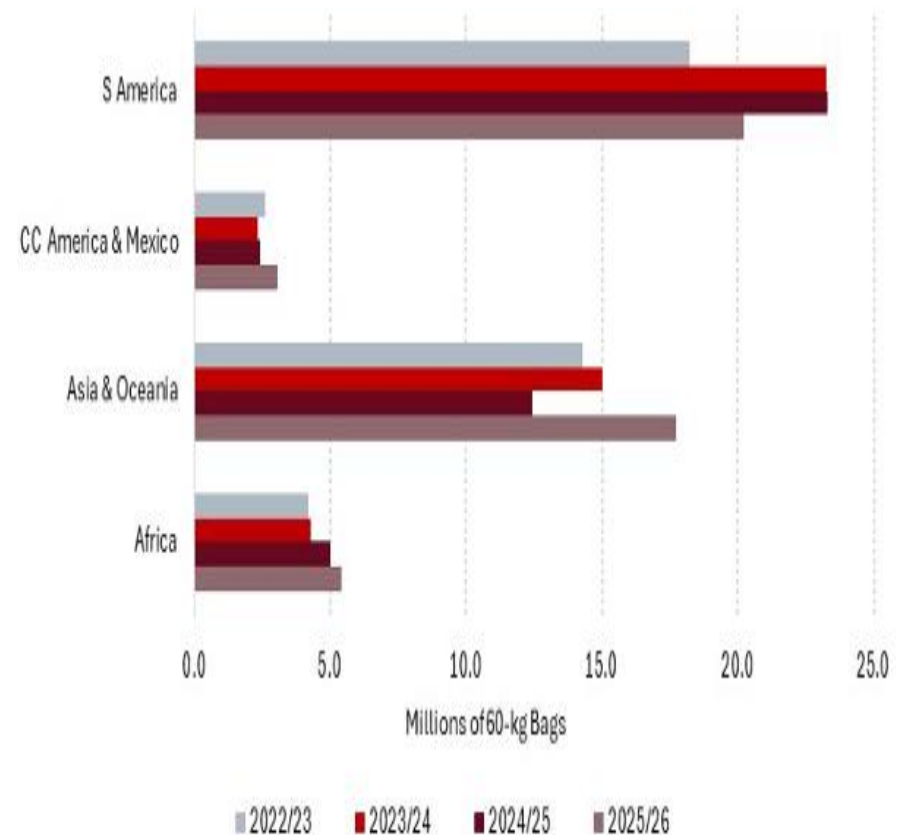
▲ Tăng **33,5%** so với tháng 9 năm 2024.

Nam Mỹ:

4 triệu bao,

▼ Giảm **21,3%** so với tháng 9 năm 2024.

Xuất khẩu cà phê nhân xanh theo vùng



TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ

Hoa Kỳ: **1,12** tỷ USD,



Tăng **13,9%** so với tháng trước.

Tăng **19,4%** so với năm trước.

Đức: **889,5** triệu USD,



Tăng **1,5%** so với tháng trước.

Tăng **47,2%** so với năm trước.

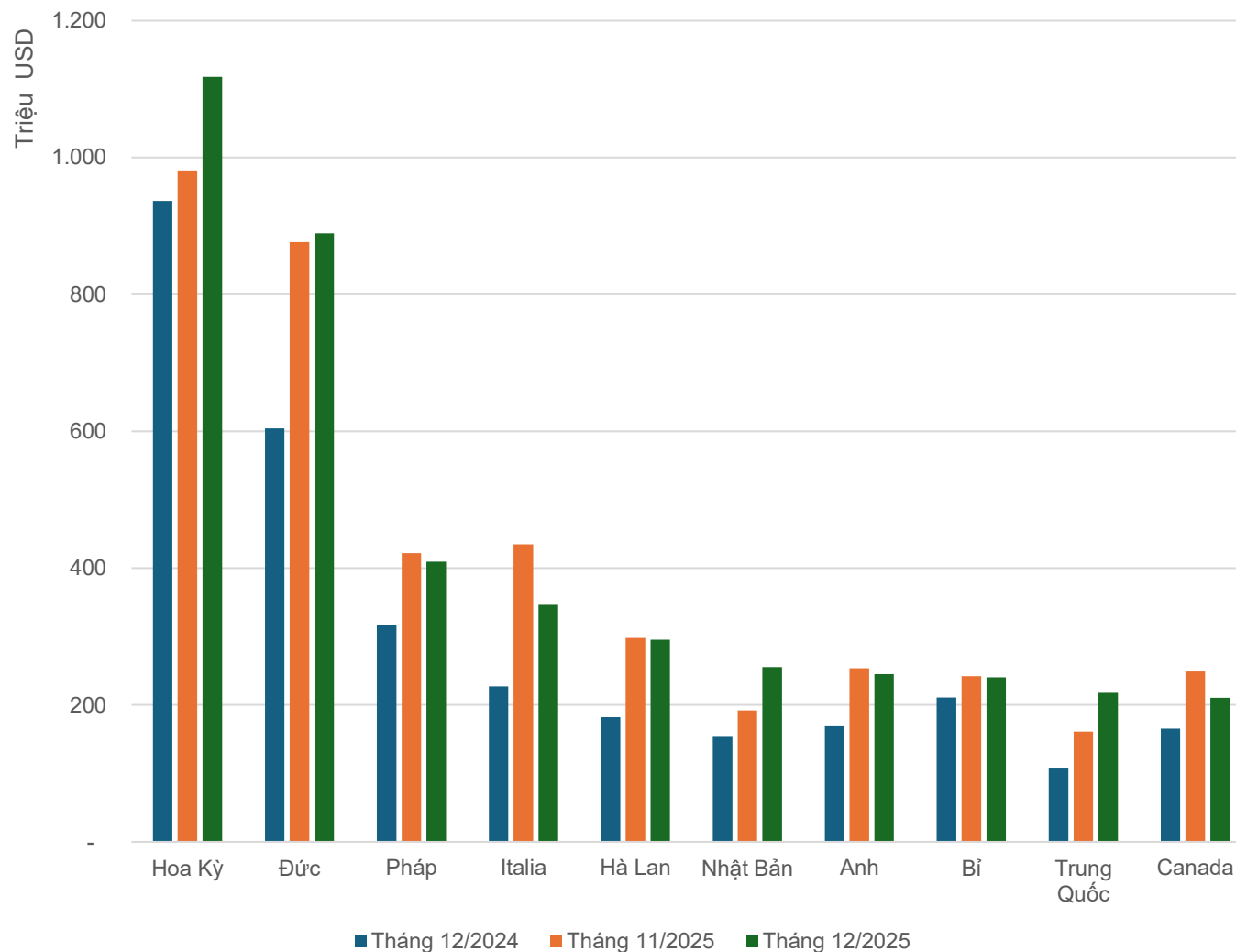
Pháp: **409,6** triệu USD,



Giảm **2,9%** so với tháng trước.

Tăng **29,3%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 12/2025



Nguồn: ITC, tháng 2/2026

UGANDA

📈 Tăng trưởng xuất khẩu tháng 12/2025

- Tháng 12/2025, Uganda Coffee Development Authority ghi nhận xuất khẩu đạt 502.582 bao (+21,67%)
- Robusta: 367.627 bao (+0,49%); Arabica: 134.955 bao (+185,76%)
- Tăng trưởng nhờ sản lượng cao và bước vào cao điểm thu hoạch

📊 Lũy kế niên vụ 2025–2026

- 3 tháng đầu niên vụ (10/2025–9/2026): 1.828.630 bao (+39,68%)
- Cho thấy xu hướng mở rộng nguồn cung và xuất khẩu
- Phản ánh hiệu quả sản xuất tại các vùng trọng điểm

💰 Giá trị xuất khẩu cải thiện

- Tháng 12/2025 đạt 149,86 triệu USD (+30,29%)
- Tăng trưởng nhờ cả sản lượng và giá xuất khẩu
- Góp phần nâng cao giá trị ngành cà phê Uganda



BRAZIL

Suy giảm xuất khẩu đầu niên vụ

Trong 7 tháng đầu niên vụ 7/2025–6/2026, xuất khẩu Arabica của Brazil đạt 18,66 triệu bao, giảm 16,42% so với cùng kỳ. Xuất khẩu Robusta (Conilon) giảm mạnh 49,54%, xuống còn 2,69 triệu bao. Nhóm sản phẩm chế biến (hòa tan, giá trị gia tăng) cũng giảm 22,22%, đạt 2,03 triệu bao.

Nguyên nhân và diễn biến thị trường

Sự sụt giảm xuất khẩu chủ yếu do tồn kho chuyển vụ thấp và sản lượng Arabica giảm trong niên vụ 2025–2026. Trong khi đó, sản lượng Robusta được dự báo đạt kỷ lục nhưng phần lớn được tiêu thụ trong nước. Điều này làm hạn chế nguồn cung xuất khẩu trong ngắn hạn.

Vị thế trên thị trường toàn cầu

Brazil tiếp tục giữ vị trí là quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới. Trung bình 5 năm, nước này chiếm khoảng 32% thị phần xuất khẩu toàn cầu, tương đương khoảng 38,5 triệu bao. Nguồn cung chủ yếu là Arabica tự nhiên, cùng với Robusta và các sản phẩm cà phê chế biến.

TRUNG QUỐC

Nguồn cung đa dạng

- Năm 2025, Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ 66 quốc gia/vùng lãnh thổ
- Nguồn cung chính: Ethiopia, Brazil, Việt Nam, Colombia, Indonesia
- Thị trường có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung

Ethiopia & Brazil đóng vai trò là nguồn cung lớn nhất của Trung Quốc

- Ethiopia: 72,8 nghìn tấn (+348,3%), thị phần tăng lên 26,65%
- Brazil: 69,2 nghìn tấn (-9,1%), nhưng giá trị tăng mạnh (+64,8%)
- Cạnh tranh nguồn cung ngày càng rõ nét

Vai trò của Việt Nam

- Việt Nam: 36,1 nghìn tấn (-11,2%), giá trị +6%
- Thị phần giảm từ 17,21% xuống 13,2%
- Áp lực cạnh tranh gia tăng tại thị trường Trung Quốc

Xu hướng thị trường & tiêu dùng

- Quy mô thị trường: 3,06 tỷ USD (2024) → 4,47 tỷ USD (2030), CAGR ~6,5%
- Nhu cầu tăng nhờ văn hóa cà phê đô thị và sản phẩm chế biến
- Cà phê rang chiếm doanh thu lớn; cà phê hòa tan tăng trưởng nhanh



A close-up photograph of a coffee branch with several green, unripe coffee beans. The background is dark and blurred, focusing attention on the beans and leaves. The text 'THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM' is overlaid in white, bold, sans-serif font across the center of the image.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ TRONG THÁNG 2/2026

Tháng 2/2026, giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung cà phê thế giới tăng.

Lâm Đồng: 95.800 VNĐ/kg,

Giảm **3.475 VNĐ/kg** so với tháng trước.

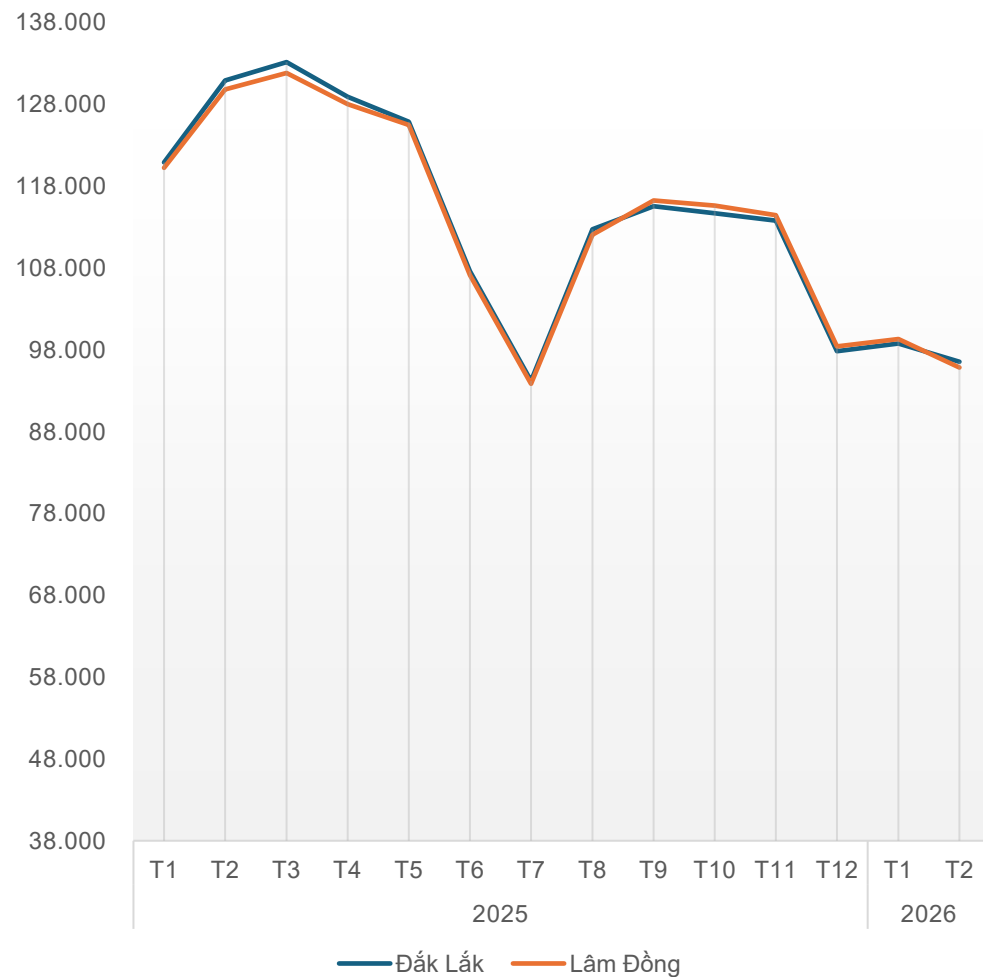
Giảm **33.990 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk: 96.502 VNĐ/kg,

Giảm **2.224 VNĐ/kg** với tháng trước.

Giảm **34.384 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

TRIỂN VỌNG GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM NĂM 2026

Áp lực giảm giá ngắn hạn

Trong ngắn hạn, giá cà phê Việt Nam chịu áp lực giảm do nguồn cung gia tăng sau khi hoàn tất thu hoạch niên vụ 2025–2026. Đầu tháng 2/2026, giá tại Tây Nguyên giảm xuống dưới 100.000 VNĐ/kg, dao động khoảng 94.300–95.600 VNĐ/kg. Diễn biến này phản ánh tác động từ cả thị trường trong nước và quốc tế.

Tác động từ thị trường quốc tế

Giá cà phê thế giới suy giảm do cung – cầu dần cân bằng và tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau giai đoạn giá cao. Hoạt động bán ra của các quỹ đầu tư cũng góp phần gia tăng áp lực giảm giá trong ngắn hạn. Điều này làm gia tăng biến động trên thị trường cà phê toàn cầu.

Triển vọng ổn định và phục hồi

Mặc dù chịu áp lực giảm, khả năng giá giảm sâu được đánh giá là hạn chế. Nông dân hiện vẫn nắm giữ trên 50% sản lượng, góp phần kiểm soát nguồn cung ra thị trường. Kỳ vọng giá phục hồi sau Tết Nguyên đán có thể giúp duy trì mặt bằng giá ổn định trong thời gian tới.



VIỆT NAM TRIỂN KHAI DỰ ÁN CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Sáng kiến đầu tư quy mô lớn

Chính phủ Việt Nam phối hợp với International Fund for Agricultural Development và Green Climate Fund triển khai sáng kiến RECAF trị giá 102,4 triệu USD. Nguồn vốn gồm 32,4 triệu USD vay từ IFAD, 35 triệu USD tài trợ từ GCF và 35 triệu USD vốn đối ứng trong nước. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì.

Phạm vi và triển khai dự án

RECAF được triển khai trong 6 năm tại các tỉnh trọng điểm cà phê gồm Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng và Khánh Hòa. Dự án tập trung vào bảo vệ rừng và phát triển sinh kế bền vững cho người dân. Đây là các vùng sản xuất cà phê chủ lực của Việt Nam.

Tác động môi trường và sản xuất

Chương trình dự kiến giảm khoảng 6,68 triệu tấn khí nhà kính và cải thiện 145.000 ha đất nông lâm kết hợp. Đồng thời, gần 500.000 ha rừng tự nhiên có giá trị cao sẽ được bảo vệ. Điều này góp phần thúc đẩy sản xuất cà phê theo hướng bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.

Ý nghĩa chiến lược dài hạn

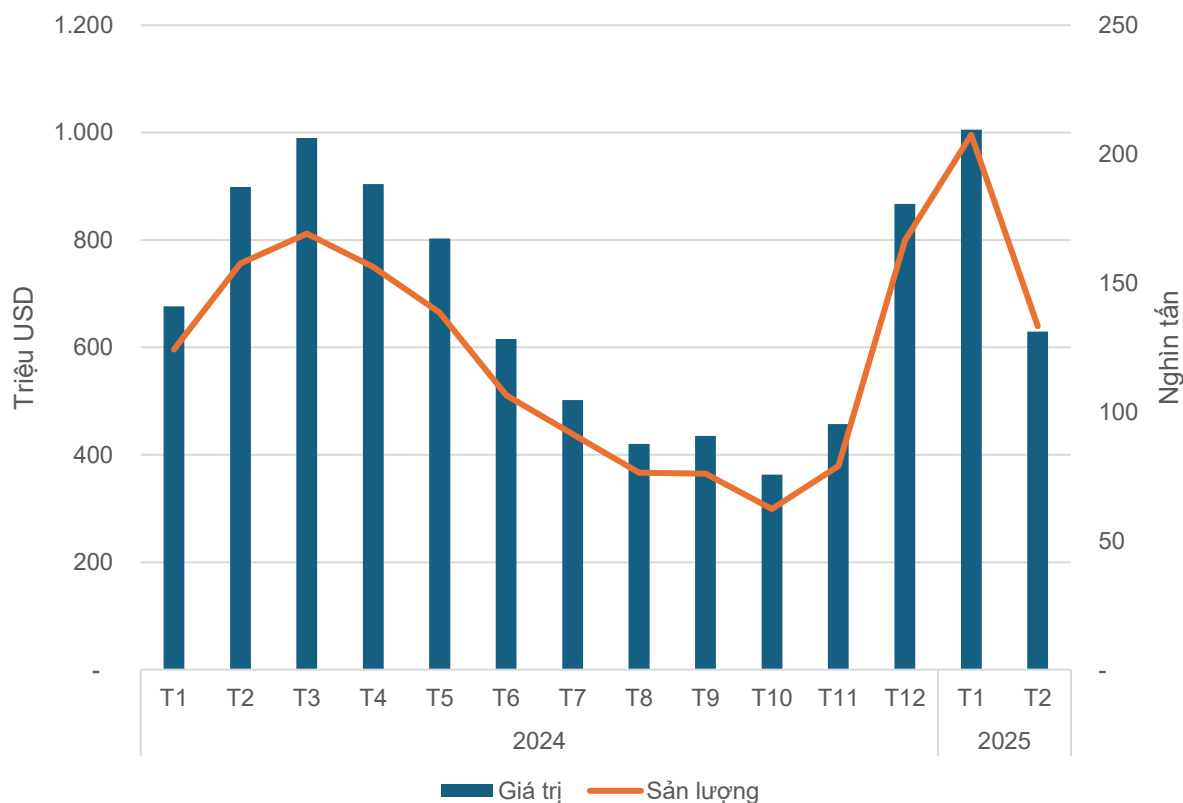
Sáng kiến có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam là nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới. RECAF hỗ trợ ngành cà phê đáp ứng yêu cầu không phá rừng của Liên minh châu Âu và nâng cao vai trò của phụ nữ, thanh niên, cộng đồng dân tộc thiểu số. Qua đó, góp phần nâng cao giá trị và tính bền vững của chuỗi cà phê Việt Nam.



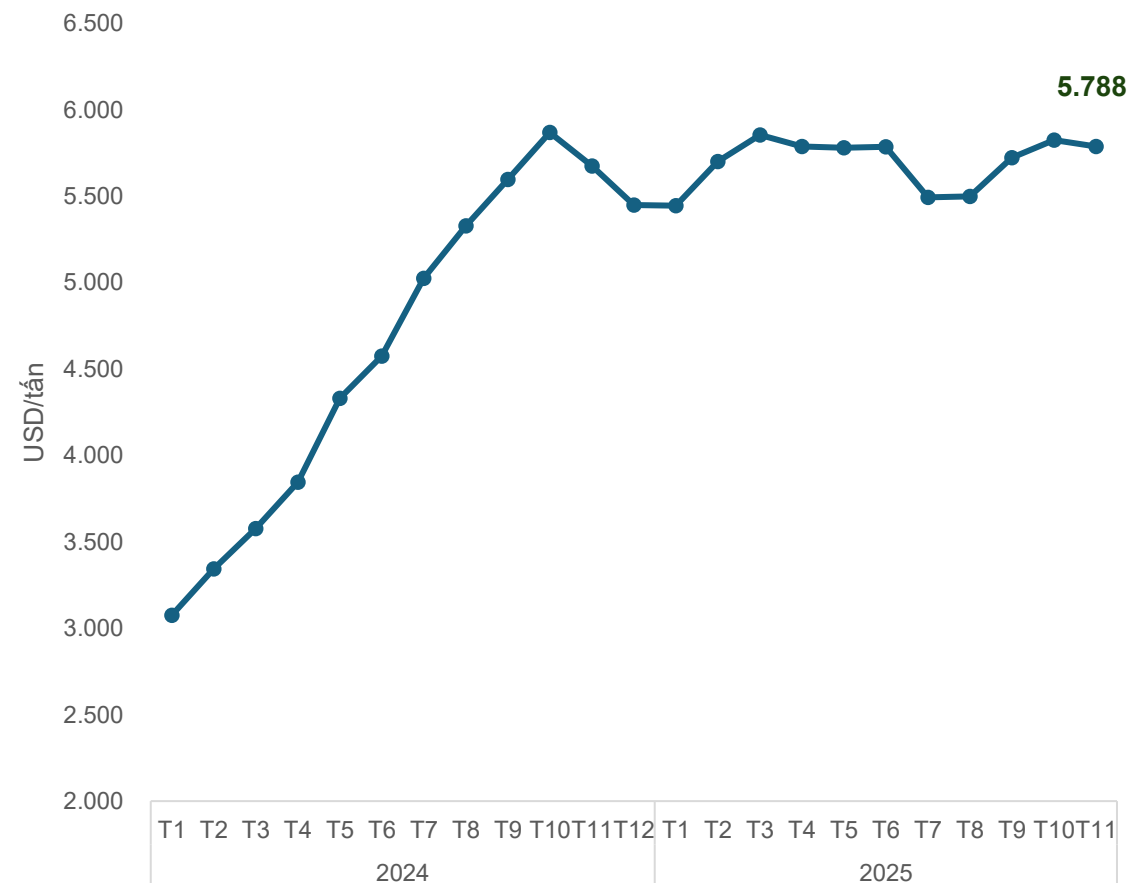
Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo Cục Hải quan, tháng 2/2026, xuất khẩu cà phê đạt gần **134 nghìn tấn**, trị giá **629,7 triệu USD**, giảm **37,4%** về giá trị và **35,8%** về lượng so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục Hải quan



Nguồn: Cục Hải quan

Tháng 2/2026, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt **4.724 USD/tấn**, giảm **17,1%** so với tháng 2/2025.

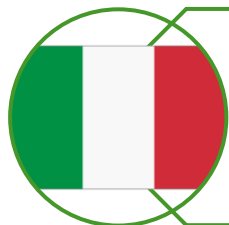
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH THÁNG 2/2026



Đức

• Giá trị **112** triệu USD, ↓ giảm **28,8%** so với T2/2025



Italia

• Giá trị **70,9** triệu USD ↓ giảm **30,9%** so với T2/2025



Tây Ban Nha

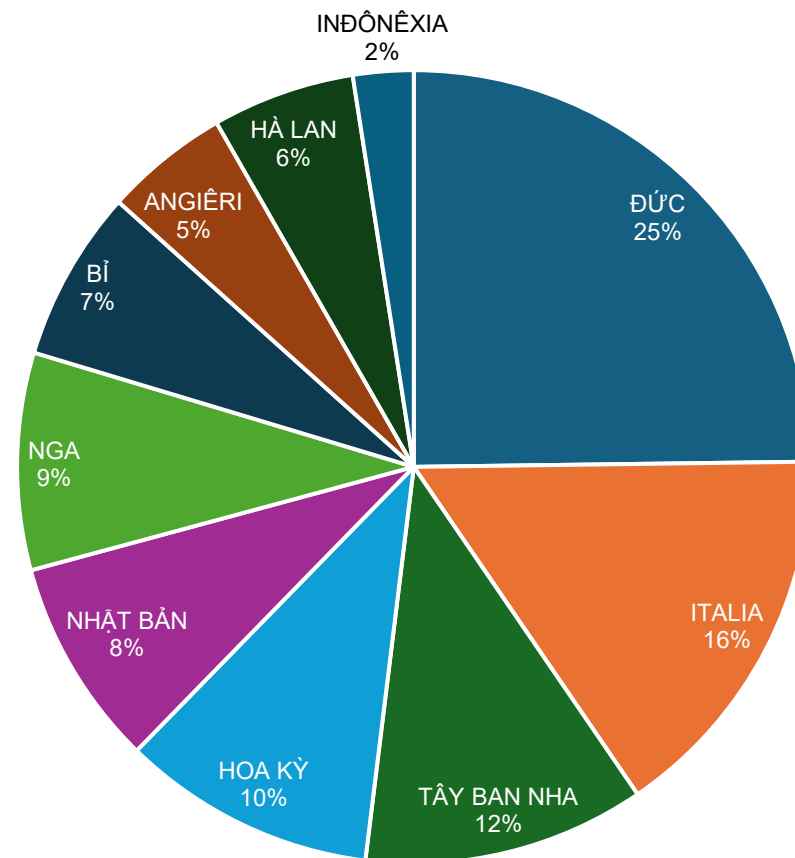
• Giá trị **52** triệu USD ↓ giảm **18,1%** so với T2/2025



Hoa Kỳ

• Giá trị **46,9** triệu USD ↓ giảm **30,9%** so với T2/2025

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 2/2026



Nguồn: Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI CÀ PHÊ CHÍNH T2/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **550,3** Triệu USD

Giảm **33,6%** so với T1/2026

Giảm **32,7%** so với T2/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **76** Triệu USD

Giảm **13,4%** so với T1/2026

Giảm **19,6%** so với T2/2025



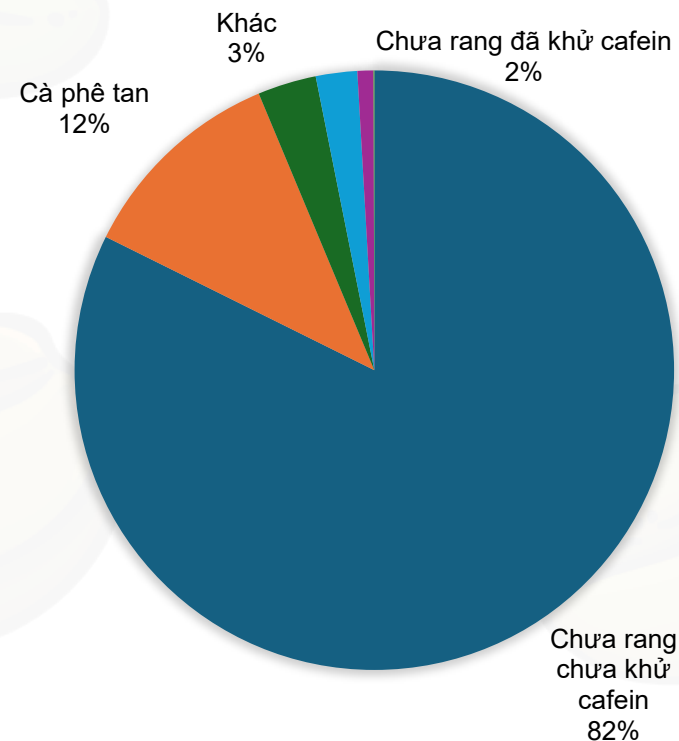
Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **14,9** Triệu USD

Giảm **33,1%** so với T1/2026

Giảm **32,2%** so với T2/2025

CƠ CẤU LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU THÁNG 02/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM NIÊN ĐẦU NĂM 2026

Tăng trưởng mạnh về kim ngạch

- Tháng 1/2026: 224.348 tấn, đạt 1,08 tỷ USD
- Tăng 56,4% về lượng và 39,5% về giá trị so với cùng kỳ 2025
- Vươn lên đứng thứ 2 trong các mặt hàng xuất khẩu nông nghiệp

Giá xuất khẩu giảm

- Giá bình quân tháng 1/2026: ~4.820 USD/tấn
- Giảm 7% so với tháng trước, giảm 10,8% so với cùng kỳ
- Thấp nhất trong khoảng 1,5 năm trở lại đây

Thị trường xuất khẩu mở rộng

- Liên minh châu Âu chiếm ~45,6% kim ngạch (492,8 triệu USD)
- Thị trường chính: Đức, Tây Ban Nha, Italy tăng trưởng mạnh
- Thị trường mới nổi tăng nhanh: Algeria, Ấn Độ, Trung Quốc, Nga

Nguyên nhân và triển vọng

- Nguồn cung toàn cầu tăng (Brazil, Việt Nam, Indonesia)
- Áp lực từ thị trường quốc tế và hoạt động bán của quỹ đầu tư
- Nông dân giữ hàng (>50% sản lượng) → hỗ trợ giá phục hồi nhẹ

VIỆT NAM ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Vai trò và vị thế thị trường

Việt Nam hiện là nhà cung cấp cà phê lớn thứ ba cho Trung Quốc trong năm 2025, sau Ethiopia và Brazil. Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ 66 quốc gia, cho thấy mức độ cạnh tranh cao nhưng cũng phản ánh tiềm năng thị trường lớn. Đây là thị trường đang mở rộng nhanh và có ý nghĩa chiến lược đối với xuất khẩu cà phê Việt Nam.

Diễn biến xuất khẩu của Việt Nam

Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 36,1 nghìn tấn, trị giá 227,1 triệu USD. Mặc dù khối lượng giảm 11,2%, giá trị vẫn tăng 6%, cho thấy xu hướng cải thiện về giá. Tuy nhiên, thị phần giảm từ 17,21% xuống 13,2%, phản ánh áp lực cạnh tranh gia tăng.

Cơ hội từ tăng trưởng thị trường

Thị trường cà phê Trung Quốc được dự báo tăng từ 3,06 tỷ USD năm 2024 lên 4,47 tỷ USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng khoảng 6,5%/năm. Nhu cầu tiêu dùng gia tăng nhờ sự phát triển của văn hóa cà phê tại đô thị và mở rộng sản phẩm chế biến. Đây là dư địa lớn cho cà phê Việt Nam trong trung và dài hạn.

Định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh

Để tận dụng cơ hội, doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh sản phẩm chế biến và gia tăng giá trị. Đồng thời, cần đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn nhập khẩu. Việc xây dựng thương hiệu và mở rộng kênh phân phối sẽ là yếu tố then chốt để nâng cao thị phần.



Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam

LÂM ĐỒNG

Tăng trưởng sản xuất theo chiều sâu

Giai đoạn 2020–2025, sản xuất cà phê tại Lâm Đồng chuyển mạnh sang thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng. Đến năm 2025, diện tích đạt 328.650 ha, sản lượng 1,03 triệu tấn, tăng lần lượt 6,73% và 19,92% so với năm 2020. Năng suất bình quân đạt trên 3,3 tấn/ha nhờ tái canh và áp dụng canh tác bền vững.

Tái canh và liên kết chuỗi giá trị

Giai đoạn 2021–2025, diện tích tái canh đạt 45.644 ha (85,07% kế hoạch), với hơn 652,7 tỷ đồng tín dụng ưu đãi và 5,2 triệu cây giống chất lượng cao. Đồng thời, hình thành 65 chuỗi liên kết với sự tham gia của 117 hợp tác xã, 34 doanh nghiệp và gần 30.000 hộ nông dân. Điều này giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và giá trị gia tăng.

Nâng cao tiêu chuẩn và công nghệ

Gần 119.000 ha cà phê đạt các chứng nhận VietGAP, 4C, UTZ, Rainforest hoặc hữu cơ. Khoảng 38.180 ha áp dụng tưới tiết kiệm và 6 vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, hơn 435 ha đã được cấp mã số vùng trồng, góp phần đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc.

Định hướng giai đoạn 2026–2030

Lâm Đồng dự kiến tái canh thêm 25.000 ha, ưu tiên giống chuẩn và kỹ thuật canh tác tiên tiến như IPM, tưới tiết kiệm. Định hướng phát triển gắn với yêu cầu thị trường quốc tế, đặc biệt là EUDR. Mục tiêu là nâng cao tính bền vững và khả năng cạnh tranh của cà phê địa phương.

SƠN LA

Quy mô sản xuất và hiệu quả kinh tế

Niên vụ 2025–2026, Sơn La duy trì khoảng 24.300 ha cà phê, chủ yếu là Arabica, với sản lượng trên 300.000 tấn quả tươi. Giá thu mua đạt 28.000–30.000 VNĐ/kg, góp phần nâng cao thu nhập và tạo việc làm cho khu vực nông thôn. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của cà phê trong phát triển kinh tế địa phương.

Áp lực môi trường trong chế biến

Đặc thù chế biến quả tươi trong vòng 24 giờ khiến phần lớn sản lượng phải sơ chế tại các cơ sở nhỏ lẻ. Toàn tỉnh mới có 5 cơ sở chế biến tập trung, chỉ đáp ứng khoảng 25% sản lượng. Việc gia tăng thu mua làm phát sinh lượng nước thải lớn trong khi hạ tầng xử lý còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Giải pháp và định hướng phát triển

Tỉnh đã ban hành Công văn 6451/UBND-KT (31/10/2025) nhằm kiểm soát xả thải và tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm. Đồng thời, khuyến khích áp dụng mô hình chế biến ướt tuần hoàn, tái sử dụng nước và quy hoạch điểm chế biến tập trung. Định hướng xuyên suốt là phát triển cà phê bền vững, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]:<https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[2]:<https://www.ft.com/content/a3cec578-f5b6-4134-bcb8-5312e3aa58b1>

[3]:https://elpais.com/america-colombia/2025-04-06/los-caficultores-colombianos-reciben-con-cautela-las-oportunidades-que-les-abren-los-aranceles-de-trump.html?utm_source=chatgpt.com

[4]:[https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project Cafe Europe 2025 Press Release 04 2025.pdf](https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project%20Cafe%20Europe%202025%20Press%20Release%2004%202025.pdf)

[5]:<https://www.bloomberg.com/news/articles/2025-04-16/eu-cuts-red-tape-for-importers-before-deforestation-law-kicks-in?embedded-checkout=true>

[6]:http://english.scio.gov.cn/pressroom/2025-02/25/content_117732369.html

[7]:<https://www.reuters.com/markets/commodities/brazils-202526-coffee-output-forecast-decline-by-up-64-2025-04->

[22/#:~:text=Brazil%27s%20arabica%20coffee%20production%20is,a%20record%2024.7%20million%20bags.](#)



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>